

TUẦN 27-31/5/2019

# BẢN TIN

## KINH TẾ - TÀI CHÍNH



---

---

## **A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI**

- **Mỹ:** Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ (30/5/2019), kinh tế Mỹ quý I tăng trưởng 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm nhẹ so với mức ước tính sơ bộ (3,2%) nhưng tăng nhanh hơn so với mức 2,2% trong quý IV/2018 và cùng kỳ năm 2018. Trong khi đó, chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) điều chỉnh giảm từ mức 1,3% trước đó xuống 1% cho thấy sức ép lạm phát đang yếu đi, củng cố quyết định gần đây của FED trong việc không nâng lãi suất.

- **Châu Âu:** Lạm phát tháng 4 của khu vực đồng tiền chung châu Âu đạt 1,7%, tăng so với mức 1,4% của tháng trước chủ yếu do giá năng lượng và dịch vụ tăng. Lạm phát lõi tăng lên 1,3% từ mức 0,8% của tháng 3. Dự báo lạm phát chung và lạm phát lõi tháng 5 của khu vực sẽ giảm tương ứng còn 1,4% và 1%, còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu 2% của ECB.

- **Anh:** Chỉ số PMI của Anh trong tháng 5/2019 giảm xuống mức 49,4 điểm từ mức 53,1 điểm của tháng trước đó và thấp hơn dự báo (52,5 điểm). Đây là lần đầu tiên lĩnh vực sản xuất của Anh giảm từ tháng 8/2016 do những lo ngại về thương mại toàn cầu và tình trạng bất ổn liên quan đến tiến trình Brexit, khẳng định nhận định của Ngân hàng Trung ương Anh về việc GDP Anh tăng 0,5% trong quý I/2019 nhờ kết quả khả quan của lĩnh vực sản xuất chỉ là tạm thời, và dự kiến tăng trưởng GDP quý II/2019 sẽ giảm xuống 0,2%.

- **Trung Quốc:** Theo số liệu của Cơ quan thống kê Trung Quốc (31/5), chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 5 giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm, đạt 49,4 điểm - thấp hơn so với mức 50,1 điểm của tháng trước cho thấy hoạt động sản xuất của Trung Quốc đang bị thu hẹp trong bối cảnh các đơn hàng xuất khẩu liên tục giảm vì tác động của chiến tranh thương mại và số đơn hàng nhập khẩu thậm chí còn giảm mạnh hơn cho thấy nhu cầu nội địa vẫn còn yếu. Các số liệu kinh tế gần đây đều cho thấy nền kinh tế Trung Quốc đang suy giảm. Trước tình hình này, Chính phủ có thể sẽ tăng thêm các biện pháp nói lỏng để kích thích kinh tế.

### **- Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:**

Chứng khoán Mỹ giảm tuần thứ 6 liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất từ năm 2011 khi lợi suất trái phiếu Chính phủ 10 năm của Mỹ giảm xuống mức 2,13%/năm, thấp nhất từ tháng 9/2017 cùng việc Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế lên hàng hóa Mexico từ 10/6/2019. Chỉ số Dow Jones 30 giảm 3,01%, chỉ số S&P 500 giảm 2,62%.

Chứng khoán châu Âu giảm trong bối cảnh Brexit bế tắc, doanh số bán lẻ của Đức trong tháng 4 giảm 2,0% và chính phủ Ý bất đồng với EU. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 1,59%, DAX 30 (Đức) giảm 2,36%.

---

Chỉ số Shanghai Composite (Trung Quốc) tăng 1,60% trong tuần nhưng giảm 6,1% trong tháng 5. Chỉ số PMI sản xuất tháng 5/2019 ở mức 49,4 thấp hơn mức dự báo 49,9 và nằm dưới ngưỡng quan trọng 50.

**- Thị trường ngoại hối quốc tế:**

Chốt phiên 31/05, chỉ số USD Index ở mức 97,75 điểm; tăng 0,14% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á tăng giảm trái chiều so với USD trong tuần (CNY giảm 0,04%; TWD giảm 0,15%; KRW giảm 0,26%; JPY tăng 0,94%; THB tăng 0,97%; SGD tăng 0,11%).

**- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:**

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) xem xét cung ứng khoản vay dài hạn cho các ngân hàng trong khu vực. Theo Bloomberg, mức lãi suất của các khoản vay kỳ hạn 2 năm có thể thấp hơn mức lãi suất chuẩn của ECB (0%), ở mức -0,25% hoặc thậm chí thấp hơn nếu các ngân hàng đạt mục tiêu tín dụng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trung Quốc quốc hữu hóa ngân hàng Baosang, đây là lần quốc hữu hóa đầu tiên từ năm 1998. Sự sụp đổ của Baoshang bắt nguồn từ các giao dịch mang bản chất tín dụng để tránh các hạn chế cho vay đối với các ngân hàng nhỏ. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã bơm ròng 150 tỷ Nhân dân tệ qua thị trường mở, cao nhất kể từ 8/3/2019 nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định.

NHTW Thổ Nhĩ Kỳ tăng dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi ngoại tệ nhằm hỗ trợ đồng nội tệ. Đồng Lira đã giảm giá khoảng 37% từ đầu 2018, đẩy nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ vào suy thoái, làm giảm niềm tin của người dân vào đồng nội tệ. Tiền gửi ngoại tệ tại hệ thống ngân hàng nước này đã tăng lên mức cao kỷ lục (khoảng 182 tỷ USD).

## **B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**

### **I. KINH TẾ VIỆT NAM**

**- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 5 tháng/2019 đạt mức cao.** Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong 5 tháng đầu năm 2019, cả nước có gần 54 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 3,2% so cùng kỳ 2018 và đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Nếu tính chung cả vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm, ước tính các doanh nghiệp bổ sung vốn đăng ký cho nền kinh tế gần 1,7 triệu tỷ đồng. Như vậy, làn sóng khởi nghiệp, thành lập mới doanh nghiệp tiếp tục là kênh huy động nguồn vốn lớn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế.

**- Chỉ số PMI tháng 5 giảm nhẹ.** Theo Báo cáo của Nikkei, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn có triển vọng tốt khi cả số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng đều tăng. Tuy nhiên, vấn đề sụt giảm lao động dẫn đến PMI có kết quả thấp hơn. Cụ thể, chỉ số PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 5 giảm nhẹ xuống mức 52 điểm từ mức

---

52,5 điểm của tháng 4. Cơ quan này cũng cho rằng, dù đơn đặt hàng mới tăng cả về số lượng và sản lượng, nhưng "sức khỏe" của lĩnh vực sản xuất được ghi nhận cải thiện chậm hơn.

## II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- **Lãi suất LNH VND tất cả các kỳ hạn giảm khá mạnh ở các phiên đầu tuần, tuy nhiên đã phục hồi trở lại vào phiên thứ Sáu.** Chốt tuần 31/05, lãi suất giao dịch quanh mức: ON 2,86% (-0,29 đpt); 1W 3,22% (-0,08 đpt); 2W 3,40% (không thay đổi); 1M 3,68% (+0,01 đpt).

- **Tuần qua, NHNN hút ròng 41.079 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.** Đối với nghiệp vụ cầm cố. Trong tuần, NHNN đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố vẫn với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%, không có khối lượng trúng thầu. Trong tuần không có đáo hạn. Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN, trong tuần từ 27/05 – 31/05, NHNN nâng mạnh mức chào thầu tín phiếu NHNN lên 86.000 tỷ đồng, các TCTD hấp thụ được 84.799 tỷ đồng. Trong tuần có 43.720 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 41.079 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 84.799 tỷ đồng.

- **Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 27/05 – 31/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm qua các phiên. Chốt tuần 31/05, tỷ giá trung tâm niêm yết ở mức 23.065 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với cuối tuần trước đó. Sau khi giảm nhẹ phiên đầu tuần, tỷ giá LNH tăng dần trở lại ở các phiên sau đó. Chốt tuần 31/05, tỷ giá giao dịch ở mức 23.415 – 23.419 VND/USD, tăng 16-17 đồng ở chiều mua – chiều bán so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động nhẹ trong tuần vừa qua. Kết thúc ngày 31/05, tỷ giá tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào trong khi giữ nguyên ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch ở mức 23.410 VND/USD - 23.430 VND/USD.

## III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

Sau khi Bộ Tài chính Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách giám sát các nước thao túng tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước cho biết sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để trao đổi, làm việc về các vấn đề mà Mỹ quan tâm, đồng thời tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, điều hành tỷ giá linh hoạt, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách hợp lý.

Theo một số thành viên thị trường liên ngân hàng, tính từ đầu năm đến tháng 04/2019, NHNN mua vào khoảng 8,35 tỷ USD, quỹ dự trữ ngoại hối trong 3 tháng nhập khẩu. Dự trữ ngoại hối tăng, tạo điều kiện cho NHNN chủ động và linh hoạt hơn trong việc điều tiết thị trường ngoại hối, phối hợp với các công cụ của chính sách tiền tệ để ổn định thị trường. Nhờ đó đồng tiền Việt Nam giữ được ổn định so với nhiều đồng tiền

---

---

khác trong khu vực.

Techcombank kỳ vọng được phê duyệt hồ sơ áp dụng Basel II trong tháng 6/2019. Hiện tại, tỷ lệ CAR của Techcombank đạt 13,8%. Techcombank có kết quả kinh doanh khả quan. Quý 1/2019, ngân hàng đạt 4 nghìn 200 tỷ đồng doanh thu và 2 nghìn 600 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Nợ xấu cuối quý 1/2019 ở mức 1,8%, giúp ngân hàng giảm 80% chi phí dự phòng so với quý 1/2018.

#### **IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

##### **1. Thị trường cổ phiếu**

Tuần qua, sau giai đoạn bình ổn hơn so với các thị trường chứng khoán thế giới, chỉ số VN Index giảm 1,05% về 959,9 điểm. Do chưa tích lũy đủ và thiếu thông tin hỗ trợ trong bối cảnh các tin tức thế giới tiếp tục tiêu cực đã dẫn tới hiện tượng bán ra, cắt lỗ. Mức định giá P/E của VN Index là 16,6 lần, cao hơn Dow Jones 30 (16,1 lần) tuy nhiên thấp hơn bình quân các thị trường chứng khoán khu vực ASEAN (17,9 lần).

##### **2. Thị trường trái phiếu**

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 2 nghìn 650 tỷ đồng từ phát hành TPCP. Tỷ lệ trúng thầu đạt 82% (tuần trước: 85%). Lãi suất trúng thầu tiếp tục giảm 0,01 điểm % ở 2 kỳ hạn 10 và 15 năm. Kỳ hạn 30 năm phát hành thành công 100% ở cả phiên đấu thầu bổ sung với mức lãi suất giữ nguyên so với lần đấu thầu trước đó.

##### **3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

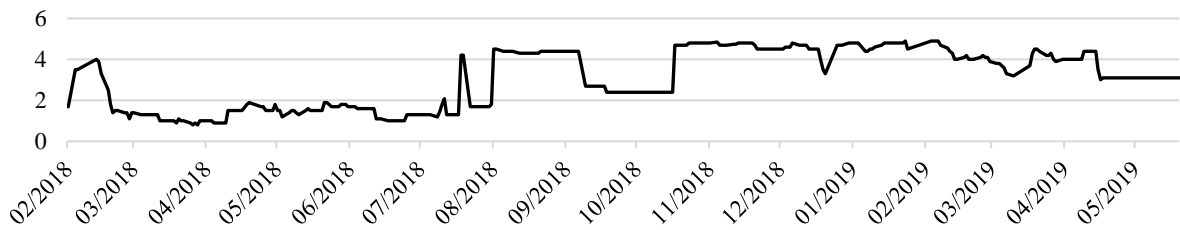
Tuần qua, khối ngoại bán ròng 5,7 triệu USD (bán ròng 11,5 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 5,8 triệu USD trái phiếu). Dòng vốn từ các quỹ ETF có dấu hiệu cải thiện, quỹ VNM ETF đã hút ròng được 15 triệu USD trong 2 tuần qua, quỹ iShare MSCI Frontier ETF hoàn thành việc thêm mới 6 cổ phiếu Việt Nam vào danh mục, bao gồm VJC, POW, PLX, VHC, PVD và GEX.

Từ đầu năm 2019 đến nay, khối ngoại mua ròng 1,48 tỷ USD (1,17 tỷ USD cổ phiếu, 308 triệu USD trái phiếu).

#### **ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

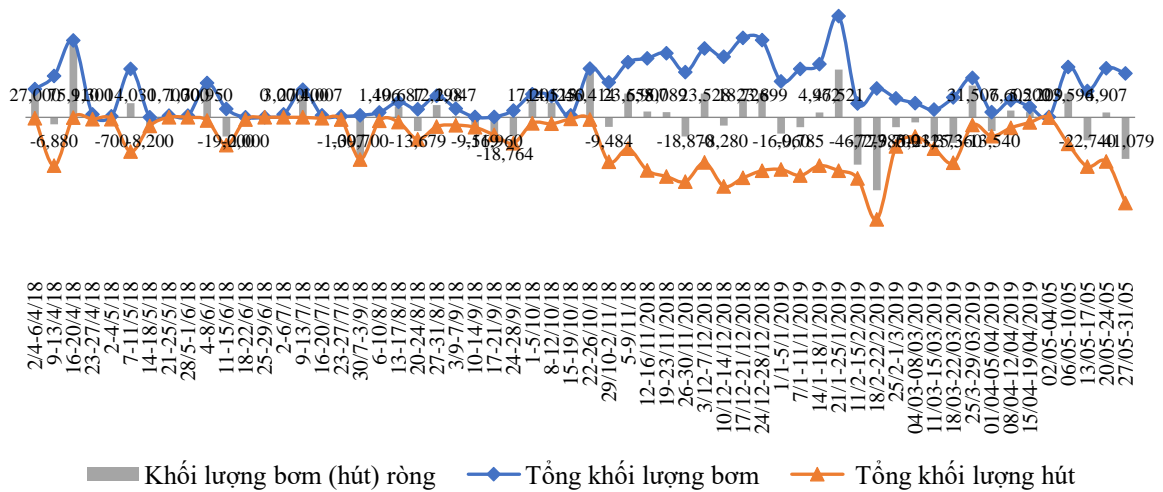
## C. PHỤ LỤC

**Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-31/5/2019, %**



Nguồn: HSC

**Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng**



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

**Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần**

	31/5/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	959,88	-1,05%	7,54%
HNX Index	104,35	-0,99%	0,12%
Dow Jones 30 (Mỹ)	24.815	-3,01%	6,38%
FTSE 100 (Anh)	7.162	-1,59%	6,45%
DAX 30 (Đức)	11.727	-2,36%	11,06%
Nikkei 225 (Nhật)	20.351	-3,63%	1,68%
Shanghai Composite (TQ)	2.899	1,60%	16,23%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

**Giá hàng hóa thế giới**

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
29/3/2019	1291.2	0.2	-1.9	68.3	24.3	2.7	10.9	4.8	-3.1	92.1	-7.4	-3.1	174.6	2.6	-1.3
5/4/2019	1296.2	0.6	0.4	70.7	28.8	3.6	10.6	1.9	-2.8	94.8	-4.7	2.9	185.3	8.9	6.1
12/4/2019	1288.1	-0.1	-0.6	71.5	30.3	1.1	10.4	0.5	-1.4	90.0	-9.5	-5.1	186.8	9.8	0.8
19/4/2019	1278.0	-0.8	-0.8	72.6	32.1	1.4	10.4	0.8	0.3	92.3	-7.3	2.5	186.0	9.3	-0.4
26/4/2019	1280.0	-0.7	0.2	74.1	34.9	2.1	11.4	10.5	9.6	92.0	-7.5	-0.3	189.0	11.0	1.6
3/5/2019	1282.6	-0.5	0.2	69.1	25.9	-6.7	10.1	-2.3	-11.6	89.8	-9.7	-2.4	187.1	9.9	-1.0
10/5/2019	1284.3	-0.4	0.1	71.3	29.9	3.2	10.7	3.7	6.1	88.3	-11.3	-1.7	195.1	14.6	4.3
17/5/2019	1275.4	-1.0	-0.7	73.1	33.1	2.4	11.0	6.5	2.8	88.1	-11.5	-0.2	201.8	18.6	3.4
24/5/2019	1286.2	-0.2	0.8	69.2	25.9	-5.4	11.6	11.6	4.8	93.5	-6.0	6.2	212.2	24.7	5.2
31/5/2019	1314.4	2.0	2.2	61.6	12.3	-10.9	11.4	10.1	-1.3	103.8	4.3	11.0	215.9	26.9	1.7

Nguồn: Tradingeconomics